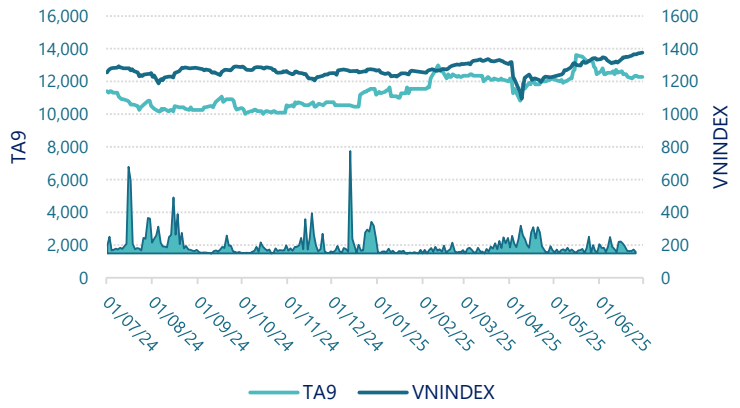
FireAnt

CTCP Xây lắp Thành An 96 (HNX: TA9)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**13,600**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	13,622
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	10,013
SL cổ phiếu LH	12,419,787
KLGD BQ 20 phiên (CP)	66,865
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	169
P/E	
EPS	

DT thuần

Q2/25

921

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 270| 41.5%

LN sau thuế

Q2/25

7.44

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 2.24| 43.1%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

1.5%

+/- YoY: ▲ 0.2%

DT thuần

6T 2025

tỷ VNĐ

LN sau thuế

6T 2025

tỷ VNĐ

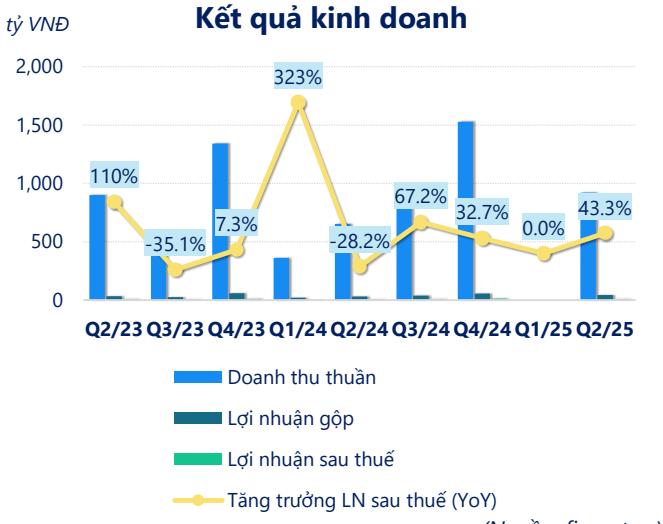
ROE

Q2/25

#VALUE!

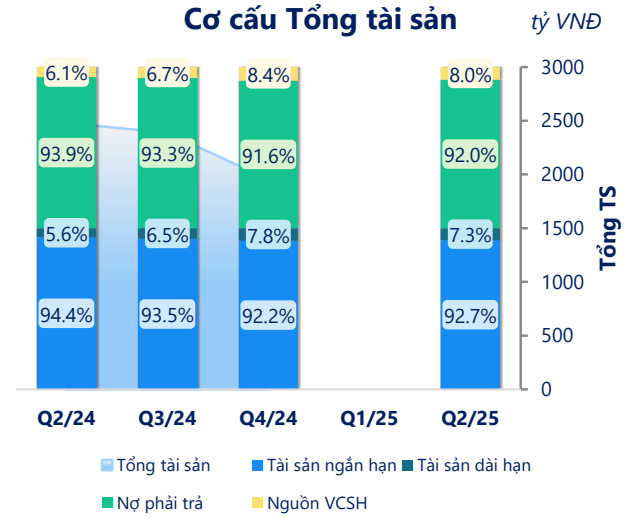
#VALUE!

Kết quả kinh doanh



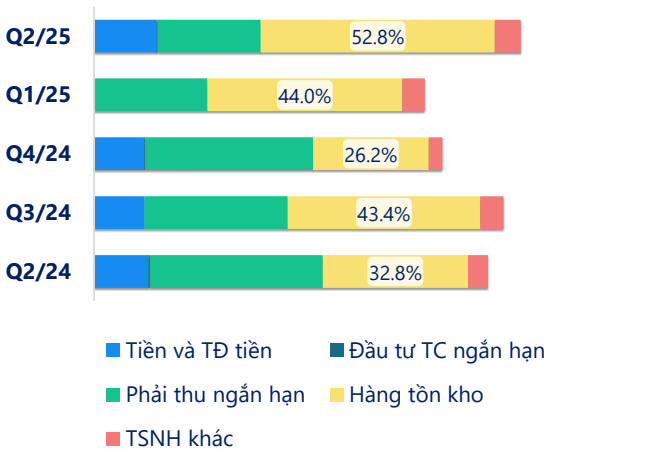
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



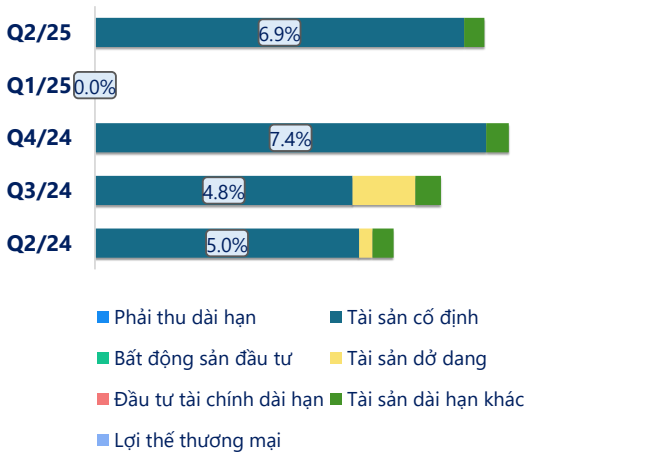
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



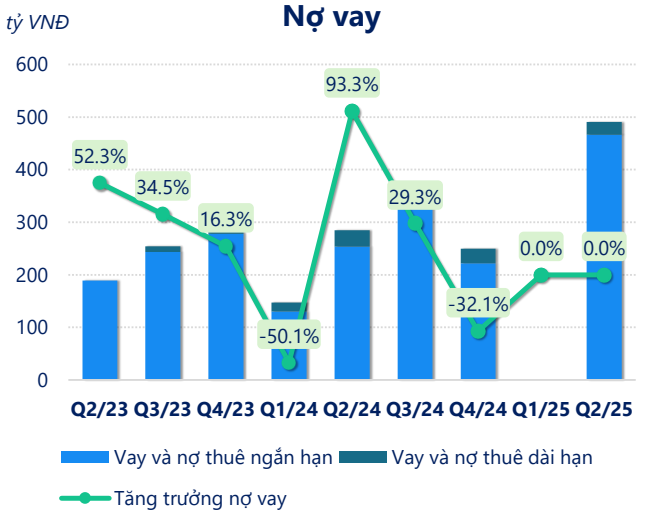
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



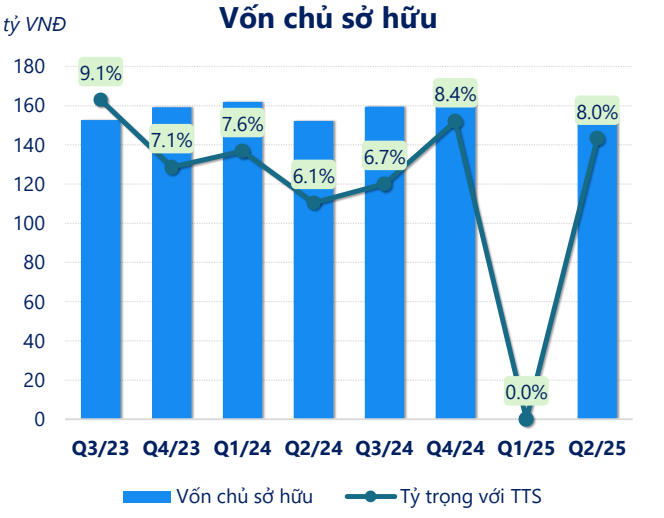
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



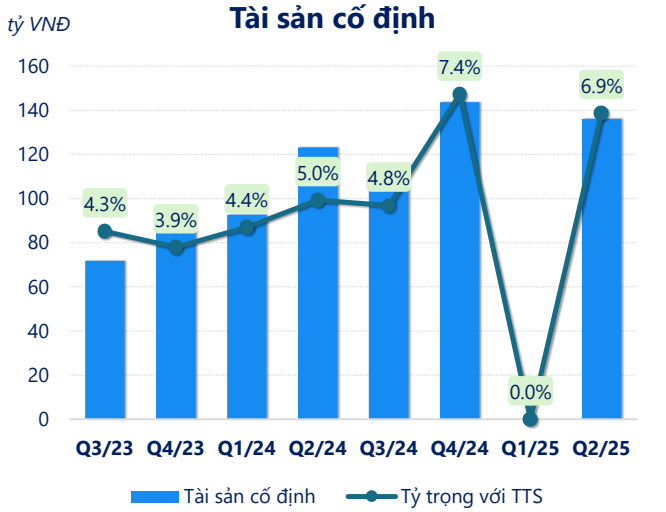
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



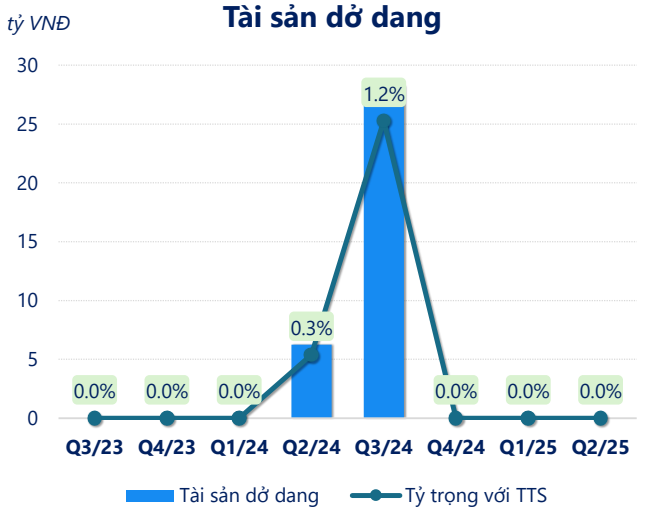
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



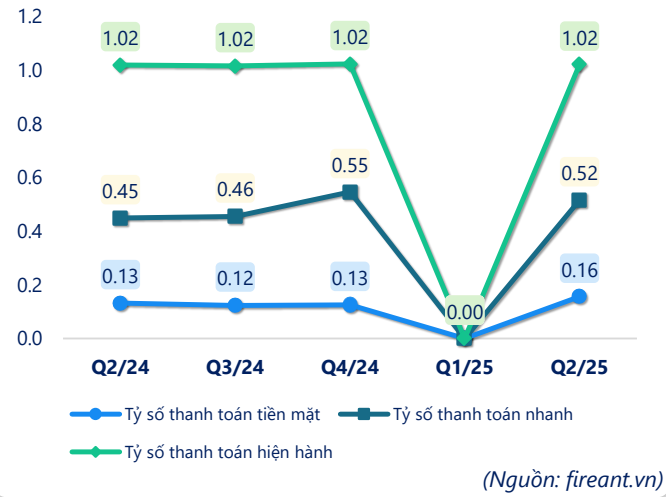
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



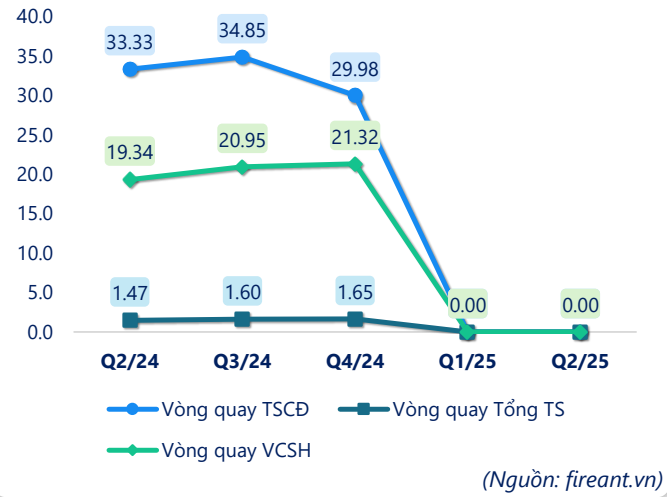
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	**2,479**	**2,390**	**1,953**		**1,960**
Tài sản ngắn hạn	**2,340**	**2,234**	**1,801**		**1,816**
Tiền và tương đương tiền	304	271	221		278
Đầu tư tài chính ngắn hạn	5.00	5.00	5.00		0
Phải thu ngắn hạn	576	586	633		517
Hàng tồn kho	1,309	1,233	840		899
Tài sản ngắn hạn khác	146	139	102		122
Tài sản dài hạn	**139**	**155**	**152**		**144**
Phải thu dài hạn	0	0	0		0
Tài sản cố định	123	116	144		136
Bất động sản đầu tư	0	0	0		0
Tài sản dở dang	6.25	28.2	0		0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0		0
Tài sản dài hạn khác	9.90	11.5	8.31		7.46
Lợi thế thương mại	0	0	0		0
Nợ phải trả	**2,327**	**2,230**	**1,788**		**1,804**
Nợ ngắn hạn	**2,296**	**2,201**	**1,760**		**1,779**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	254	339	222		466
Phải trả người bán ngắn hạn	660	682	827		621
Nợ dài hạn	31.1	29.4	27.7		24.9
Vay và nợ thuê dài hạn	31.1	29.4	27.7		24.2
Nguồn vốn chủ sở hữu	**152**	**159**	**165**		**156**
Vốn chủ sở hữu	**152**	**159**	**165**		**156**
Vốn điều lệ	124	124	124		124
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0		0

(Nguồn: fireant.vn)